

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang L, sinh năm 1989 tại Đ; nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim L và bà Nguyễn Thị Kim D; vợ là Lê Thị Mỹ Tr (đã ly hôn năm 2015) có 02 con sinh đôi năm 2010; tiền sự không; tiền án: Ngày 13/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 38/2012/HSST ngày 13/03/2012. Đến ngày 12/08/2012 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 153/2013/HSST ngày 12/12/2013. Đến ngày 08/08/2015 chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019 (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Đặng Minh L1 , sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã P, huyện N, Đ

2. Ông Phạm Lê Hồng S, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã LT, huyện N, Đ

3. Ông Lý C, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: 25/1 khu PH, thị trấn LT1, huyện LT1, Đ.

4. Ông Lê Hùng K, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã PT, huyện N, Đ

5. Ông Đoàn Hải Đ, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp VP, xã VQ, huyện NN, ST

6. Ông Mã Huỳnh L2, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BS, xã PT, huyện N, Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quang L là đối tượng không có nghề nghiệp. Do muốn có tiền trả nợ cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân nên L đã nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 01/8/2019, Huỳnh Quang L gọi điện thoại cho anh Đặng Minh L1, sinh năm 1980, trú tại: ấp X, xã P, huyện N để mượn xe mô tô đi công việc và hứa 10 phút sau sẽ trả, anh Long đồng ý. Sau đó, L đến gặp anh Long để lấy xe như đã hẹn, anh L1 đưa cho L mượn 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát: 60C2-008.41 màu đỏ. Sau khi nhận được xe mô tô, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang xe mô tô nói trên đến Bến xe Quận 8, thành phố H bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được số tiền 4.000.000đồng. Ngày 05/8/2019 anh L1 đã đến Công an xã P tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của L.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/8/2019, L gặp anh Phạm Lê Hồng S, sinh năm 1999; trú tại: ấp B, xã LT, huyện N, tỉnh Đ tại nhà bà Nguyễn Thị Thái B tại ấp V, xã LT, huyện Nhơn. Tại đây, Huỳnh Quang L mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát: 60C2-484.22 của anh S để về nhà lấy đồ rồi quay lại, anh S đồng ý. Sau khi mượn được xe L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang xe mô tô nói trên đến Bến xe Quận 8, thành phố H bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 3.500.000 đồng. Đến ngày 16/8/2019, anh S đến Công an xã LT tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của L.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 06/8/2019, Huỳnh Quang L hẹn anh Lý C, sinh năm 1979, trú tại: khu PH, thị trấn LT1, huyện LT1, tỉnh Đ đến quán cà phê ở ấp PM II, xã P, huyện N, tỉnh Đ. Tại đây, L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh - đỏ - đen biển kiểm soát 60C1-930.67 của anh Lý C để đi lấy đồ, anh Lý

C đồng ý. Sau khi mượn được xe L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang xe mô tô trên đến bến xe quận 8, thành phố H bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 8.500.000đồng. Đến ngày 12/9/2019, thấy L vẫn không trả xe nên Can đến Công an xã P tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của L.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 15/8/2019, Huỳnh Quang L đến nhà Lê Hùng K, sinh năm 1995, trú tại: ấp 2, xã PT, huyện N chơi. Tại đây, L mượn của K xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ - trắng, biển kiểm soát: 60C2-068.36 để đi công việc, anh K đồng ý. Sau khi mượn được xe L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang xe mô tô trên bến xe VĐ, Quận 4, thành phố H bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 3.700.000 đồng. Ngày 17/8/2019, anh Lê Hùng K đến Công an xã P tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của L.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 15 giờ ngày 01/9/2019, Huỳnh Quang L gọi điện cho anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1999, trú tại: ấp VP, xã VQ, huyện NN, tỉnh ST đến quán cà phê “NĐ” thuộc ấp ĐM, xã P để uống cà phê. Tại đây, L mượn xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu trắng – đen – bạc biển kiểm soát 83E1-195.74 của anh Đ để chạy về nhà bà ngoại ở ấp ĐM, xã P, anh Đ đồng ý. Sau khi mượn được xe L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên mang xe mô tô trên đến bến xe quận 8, thành phố H bán cho L3 (không rõ nhân thân) với số tiền 4.500.000đồng. Ngày 01/9/2019, anh Lê Hùng K đến Công an xã P tố cáo hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của L.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/9/2019, Huỳnh Quang L gọi điện cho anh Mã Huỳnh L2ong, sinh năm 2000, trú tại: ấp BS, xã PT, huyện N, tỉnh Đ đến đón L, sau đó cả hai đến ấp BS, xã PT, huyện N để uống rượu. Khi L và anh Long đang ngồi uống rượu thì L hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 60C2-272.12 của anh Long để đi đón bạn gái ở thị trấn Hiệp Phước, anh Long đồng ý. Khi L chạy xe mô tô đến ngã 3 xã PT thì có 01 người tên Tài và một người không rõ nhân thân chặn L để hỏi số tiền 5.000.000 đồng L còn thiếu nợ chưa trả. Do L không có tiền trả nên Tài nói lấy xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-272.12, khi nào trả tiền thì Tài trả lại xe, L đã đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-272.12 cho Tài để trừ nợ. Ngày 09/09/2019, anh Long gặp Huỳnh Quang L ở khu vực thị trấn Hiệp Phước nên Long động viên L đến Công an xã PT đầu thú.

- Tại Kết luận định giá tài sản số:164/KLĐG.HĐĐG ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát: 60C2-008.41 có trị giá trị sử dụng còn lại 20%, trị giá: 4.300.000đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số:165/KLĐG.HĐĐG ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu

Honda Vision, biển kiểm soát: 60C2-484.22 có trị giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá: 24.500.000đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số:242/KLĐG.HĐĐG ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Winer, màu xanh - đỏ - đen, biển kiểm soát: 60C1-930.67 có trị giá trị sử dụng còn lại 70%, trị giá: 33.320.000đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số:156/KLĐG.HĐĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát: 60C2-068.36 có trị giá trị sử dụng còn lại 20%, trị giá: 9.600.000đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số:243/KLĐG.HĐĐG ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, màu trắng – đen – bạc, biển kiểm soát: 83E1-195.74 có trị giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá: 17.200.000đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 277/KLĐG.HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát: 60C2-272.12 có trị giá trị sử dụng còn lại 50%, trị giá: 18.050.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT.VKS ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố Huỳnh Quang L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự xử phạt Huỳnh Quang L từ 4 đến 5 năm tù;

Các biện pháp tư pháp: 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy S5 màu trắng có số IMEI:353502069509907, gắn 01 sim mobifone là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa tuyên buộc bị can Huỳnh Quang L: Bồi thường số tiền 4.300.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 60C2-008.41 cho anh Đặng Minh L1. Bồi thường số tiền 24.500.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-484.22 cho anh Phạm Lê Hồng S. Bồi thường số tiền 33.320.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Winer, biển kiểm soát 60C1-930.67 cho anh Lý C. Bồi thường số tiền 9.600.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 60C2-068.36 cho anh Lê Hùng K. Bồi thường số tiền 17.200.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 83E1-195.74 cho anh Đoàn Hải Đ. Bồi thường số tiền 18.050.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 60C2-272.12 cho anh Mã Huỳnh L2.

Lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn hối hận xin Tòa án xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Do không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và trả nợ nên trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2019 đến ngày 7/9/2019, bị cáo lợi dụng lòng tin của những người quen biết đã 06 lần thực hiện hành vi mượn xe mô tô của họ nói đi công việc riêng rồi sau đó mới nảy sinh ý định chiếm đoạt 06 xe mô tô cụ thể như sau: Ngày 01/8/2019 bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C2-008.41 của anh Đặng Minh L1 trị giá 4.300.000đồng rồi đem bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 4.000.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/8/2019 bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C2-484.22 của anh Phạm Lê Hồng S trị giá 24.500.000đồng rồi đem bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 3.500.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 06/8/2019 chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C1-930.67 của anh Lý C trị giá 33.320.000đồng bán rồi đem bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 8.500.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 15/8/2019 bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60C2-068.36 của anh Lê Hùng K trị giá 9.600.000 đồng rồi đem bán cho người tên Lâm (không rõ nhân thân) được 3.700.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/9/2019 bị cáo chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 83E1-195.74 của anh Đoàn Hải Đ trị giá 17.200.000đồng đem bán cho người tên L3 (không rõ nhân thân) được 4.500.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 7/9/2019 bị cáo mượn xe mô tô biển số 60C2-272.12 của anh Mã Huỳnh L2 trị giá 18.050.000đồng để đi đón bạn thì bị 01 người tên T và một người không rõ nhân thân chặn bị cáo lại để yêu cầu trả số tiền nợ 5.000.000đồng. Bị cáo đồng ý giao xe cho T để trừ nợ. Đến ngày 09/09/2019 bị cáo đến Công an xã PT tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 106.970.000đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, kết quả định giá và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Quang L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản liên tục 6 lần, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, hai hành vi trên đã phạm vào điểm b là có tính chất chuyên nghiệp và điểm g là tái phạm nguy hiểm được quy định tại 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo tình tiết này khi quyết định hình phạt.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tên Lâm là người mua các xe mô tô do L chiếm đoạt được, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với tên T và người lạ mặt chặn bị báo để lấy xe mô tô biển số 60C2-272.12, do chưa xác định được nhân thân và chỉ dựa trên lời khai của bị cáo nên không có cơ sở để kết luận. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Do 6 chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi lại được, các bị hại yêu cầu bồi thường giá trị xe theo định giá nên buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: anh Đặng Minh L1 số tiền 4.300.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave RS, biển số 60C2-008.41; bồi thường cho anh Phạm Lê Hồng S số tiền 24.500.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60C2-484.22; bồi thường cho anh Lý C số tiền 33.320.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Winer, biển số 60C1-930.67; bồi thường cho anh Lê Hùng K số tiền 9.600.000 đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60C2-068.36; bồi thường cho anh Đoàn Hải Đ số tiền 17.200.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát: 83E1-195.74; bồi thường cho anh Mã Huỳnh L2 số tiền 18.050.000đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60C2-272.12.

- 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy S5 màu trắng có số IMEI:353502069509907, gắn 01 sim mobifone của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu ... sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang L 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2019.

Các biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Đặng Minh L1 số tiền 4.300.000đồng; bồi thường cho anh Phạm Lê Hồng S số tiền 24.500.000đồng; bồi thường cho anh Lý C số tiền 33.320.000đồng; bồi thường cho anh Lê Hùng K số tiền 9.600.000đồng; bồi thường cho anh Đoàn Hải Đ số tiền 17.200.000đồng và bồi thường cho anh Mã Huỳnh L2 số tiền 18.050.000đồng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy S5 màu trắng có số IMEI:353502069509907, gắn 01 sim mobifone của bị cáo.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2020.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.348.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS,CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hiếu - Trần Thanh Phương

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tài
Nguyễn Văn Ngọc - Lâm Ngọc Trao

Nguyễn Hữu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Trao – Mai Thanh Minh

Nguyễn Hữu Tài